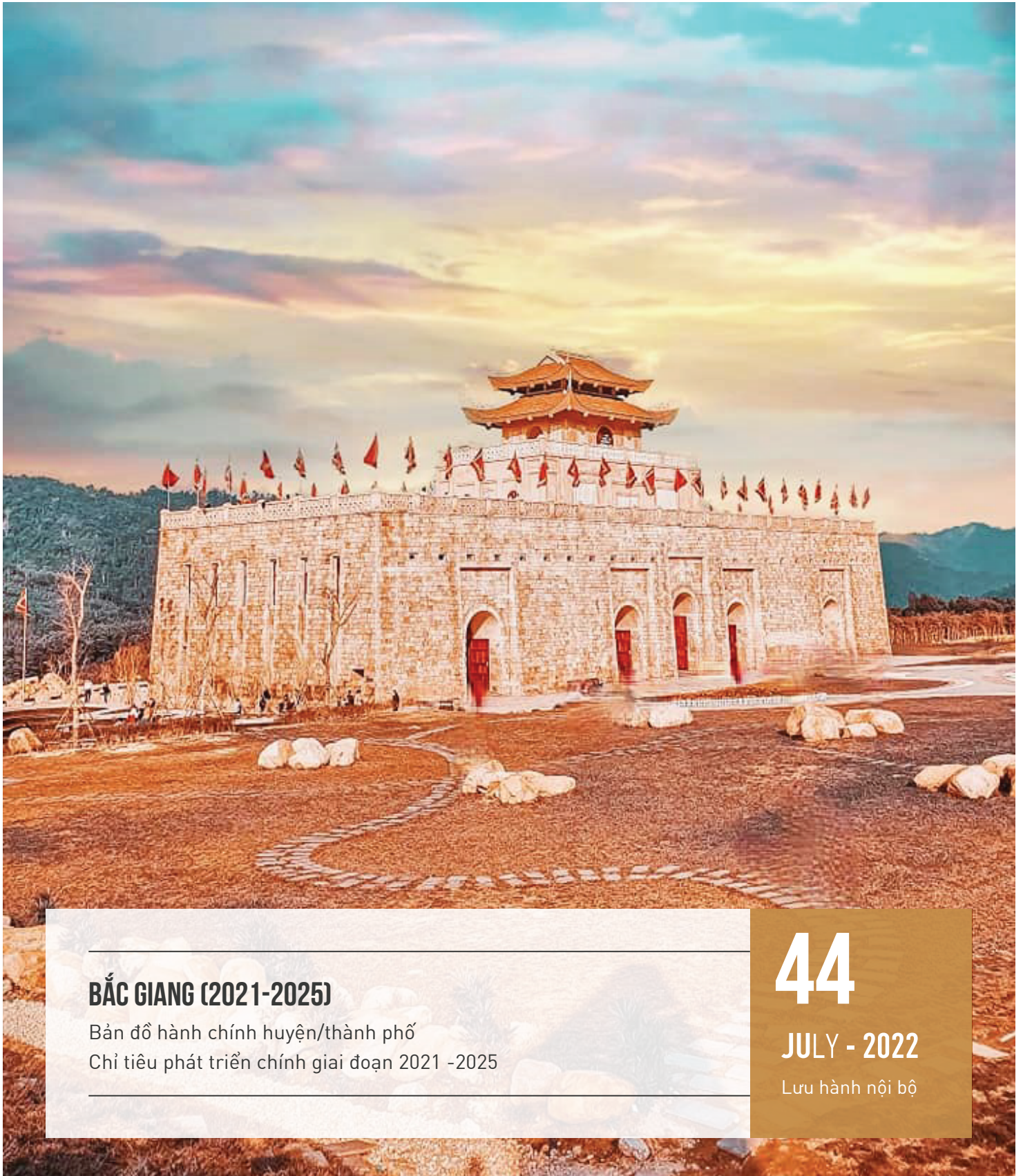


Land&Life

VOL.44 | BẮC GIANG | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**
PUBLISHING & MARKETING COMPANY KNOWLEDGE



BẮC GIANG (2021-2025)

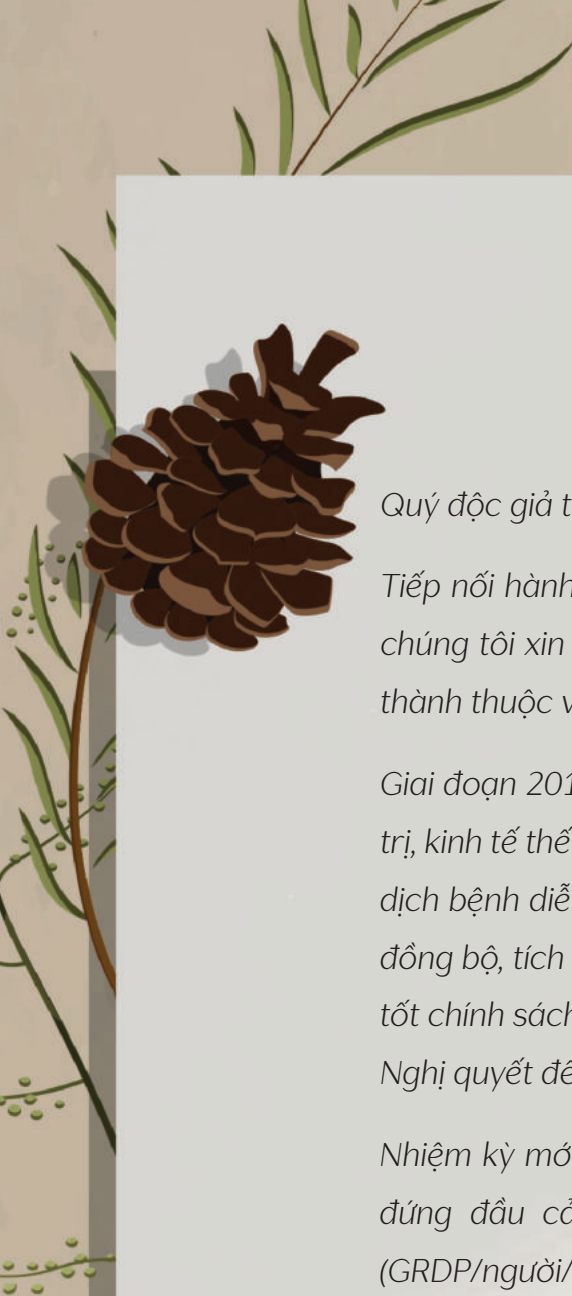
Bản đồ hành chính huyện/thành phố

Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021 -2025

44

JULY - 2022

Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Tiếp nối hành trình đi tìm hiểu về 63 tỉnh thành của Việt Nam, số tiếp theo chúng tôi xin được giới thiệu đến Quý độc giả về tỉnh Bắc Giang - một tỉnh thành thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc bộ.

Giai đoạn 2015-2020, trong bối cảnh gặp nhiều tác động từ tình hình chính trị, kinh tế thế giới và trong nước, ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai, sạt lở, dịch bệnh diễn biến khó lường, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, tích cực trong thu hút đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội... với kết quả hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Nhiệm kỳ mới, Bắc Giang đặt mục tiêu phấn đấu nằm trong nhóm 15 tỉnh đứng đầu cả nước về quy mô GRDP; thu nhập bình quân đầu người (GRDP/người/năm) cao hơn bình quân cả nước. Vị thế, hình ảnh tỉnh Bắc Giang tiếp tục được khẳng định ở tầm cao mới.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.44 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!



Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Wan Tuan
Ho Wan Tuan

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

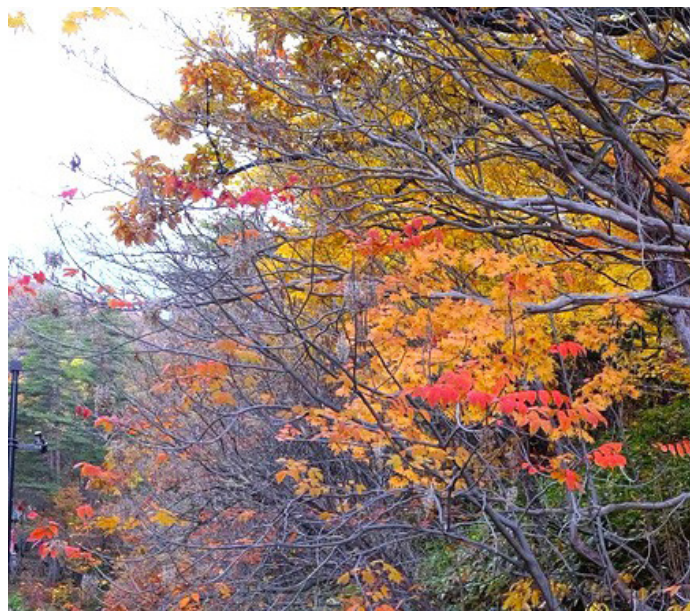
☎ +84 2437767065



10



Thành phố Bắc Giang



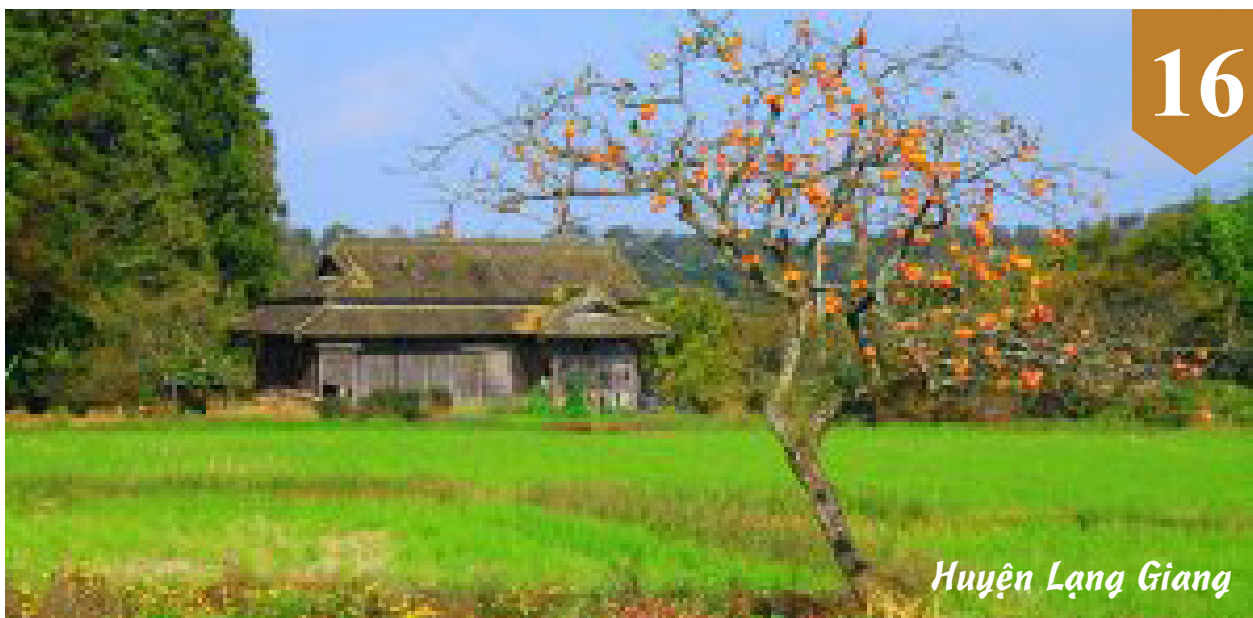
Huyện

14

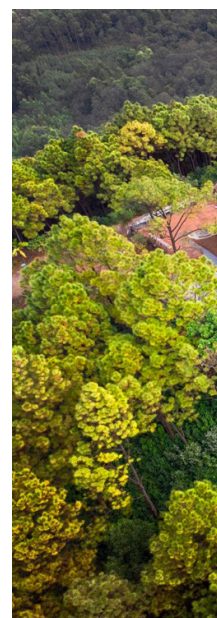


Huyện Hiệp Hòa

16



Huyện Lạng Giang





20

Huyện Lục Nam



28

Huyện Việt Yên



22

Huyện Lục Ngạn



24

Huyện Sơn Động



32

Huyện Yên Dũng



26

Huyện Tân Yên



36

Huyện Yên Thế

TỈNH BẮC GIANG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Bắc Giang là một tỉnh thuộc vùng đông bắc Bắc Bộ, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp tỉnh Quảng Ninh

Phía bắc giáp tỉnh Lạng Sơn

Phía tây giáp tỉnh Thái Nguyên và thủ đô Hà Nội

Phía nam giáp tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hải Dương.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

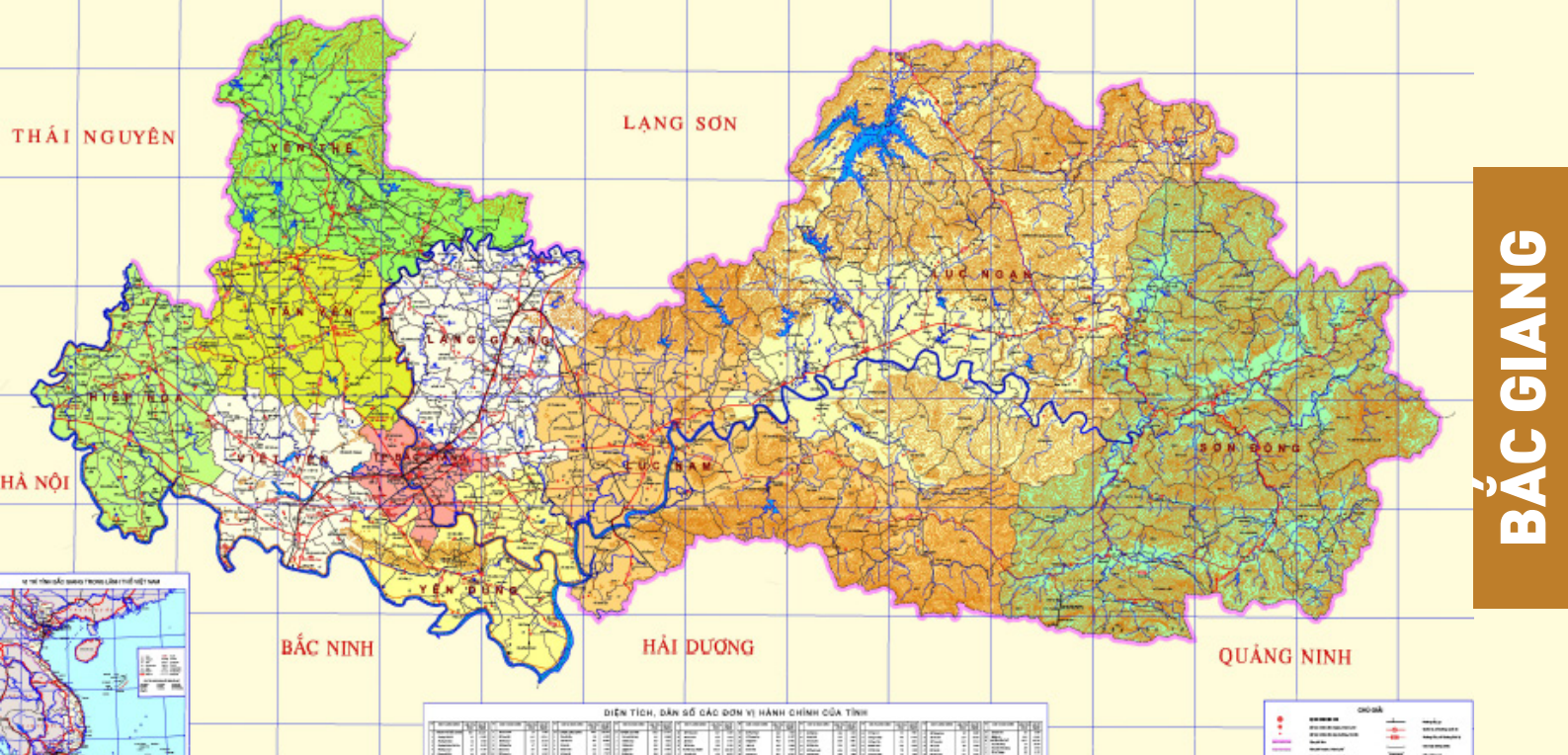
Diện tích: 3.825,75 km²

Dân số trung bình: 1.803.950 người

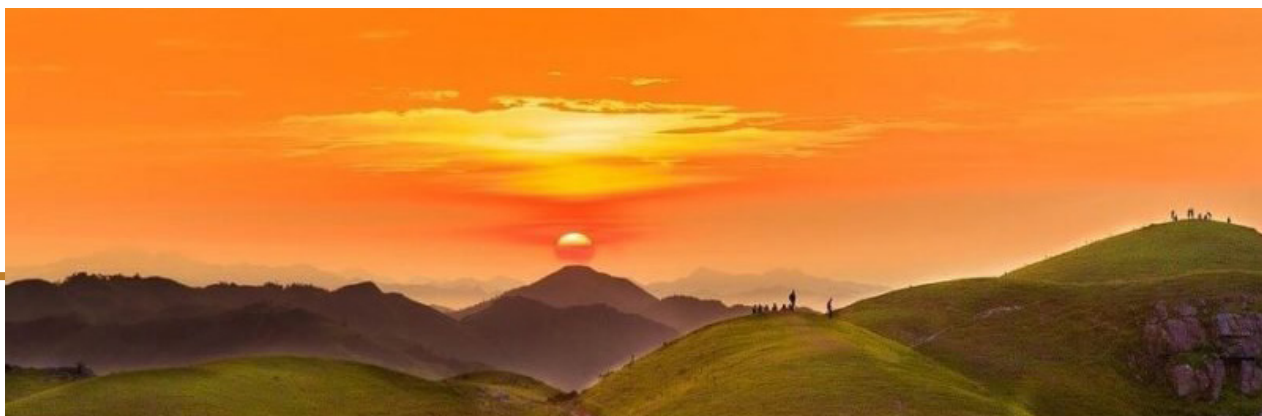
Mật độ: 463 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Bắc Giang hiện có 01 thành phố Bắc Giang và 09 huyện (Hiệp Hòa, Việt Yên, Sơn Động, Lục Nam, Lục Ngạn, Yên Thế, Tân Yên, Yên Dũng, Lạng Giang); với 209 ĐVCH, cấp xã (164 xã, 10 phường, 15 thị trấn)

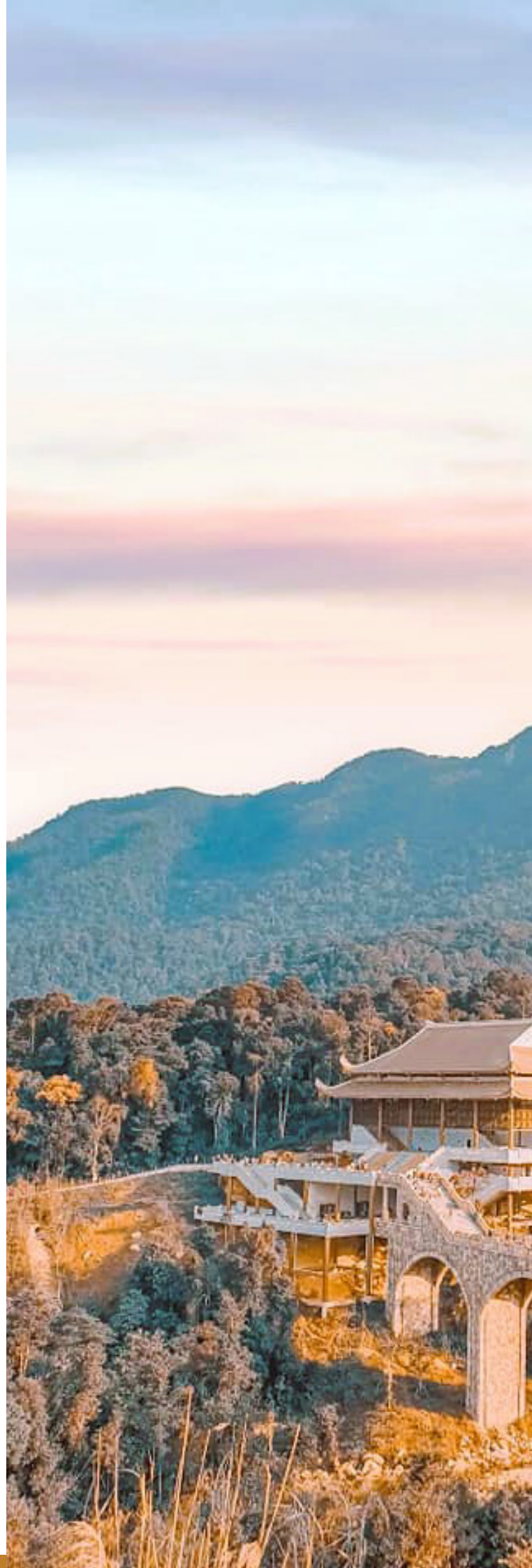


MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030



Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, làm hạt nhân lãnh đạo hệ thống chính trị và nhân dân nhằm phát huy mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương, sức mạnh tổng hợp của nhân dân, đưa Bắc Giang phát triển nhanh, toàn diện, vững chắc; có tốc độ tăng trưởng kinh tế nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước; kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện thuộc nhóm tiên tiến của cả nước. Các tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy cao độ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Bảo đảm giữ vững qu ốc phòng, an ninh, tạo môi trường ổn định để phát triển. Phấn đấu Bắc Giang nằm trong nhóm 15 tỉnh đứng đầu cả nước về quy mô GRDP; thu nhập bình quân đầu người (GRDP/người/năm) cao hơn bình quân cả nước. Vị thế, hình ảnh tỉnh Bắc Giang tiếp tục được khẳng định ở tầm cao mới.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hằng năm 14-15%. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 68,4%; Dịch vụ 20,6%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 11%.
- GRDP bình quân đầu người: 5.500-6.000 USD.
- Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân từ 14-16%/năm.
- Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 470 nghìn tỷ đồng.
- Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế cấp xã) đạt 31,7 giường. Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt trên 99% dân số. Tuổi thọ của người dân trung bình đạt 75 tuổi.
- Tỷ lệ hộ nghèo còn 1,0%; trong đó các xã đặc biệt khó khăn còn 12,6%.





- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo 25,1%. Tỷ lệ lao động thất nghiệp thành thị khoảng 2,6%; tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 48,6%; lĩnh vực dịch vụ khoảng 25,7%; lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 25,7%. • Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 96,4%, mức độ 2 đạt 21,4%.
- Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 85% (thành thị 96%, nông thôn 75%); tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%. Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch (đạt tiêu chuẩn QCVN02 trở lên) đạt 82,7% (trong đó tỷ lệ dân số thành thị đạt 94,8%; tỷ lệ dân số nông thôn đạt tiêu chuẩn QCVN02 trên 80%).
- Tỷ lệ dân số đô thị đạt 32,4%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 84,8%, có 06/09 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 85%; 90% xã có đầy đủ các thiết chế văn hóa, thể thao cấp thôn, cấp xã.
- Hằng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90% trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 84% trở lên.

THÀNH PHỐ BẮC GIANG



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Bắc Giang nằm ở phía Tây tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Lạng Giang

Phía Tây giáp huyện Việt Yên

Phía Nam giáp huyện Yên Dũng

Phía Bắc giáp huyện Tân Yên.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

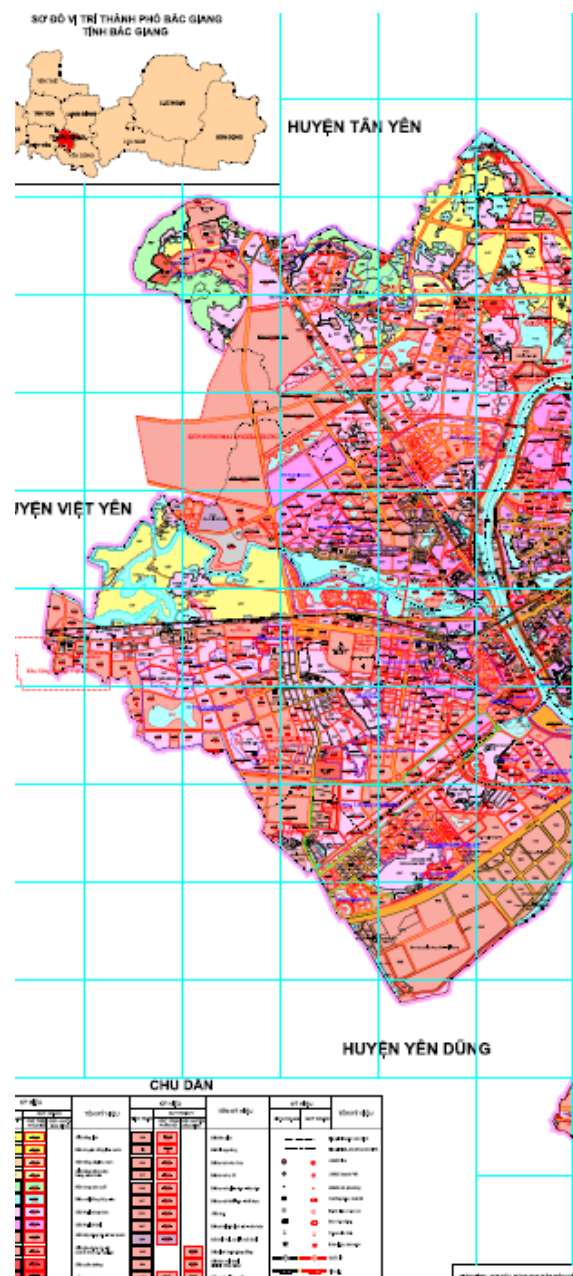
Diện tích: 66,77 km²

Dân số trung bình: 174.229 người

Mật độ: 2.609 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

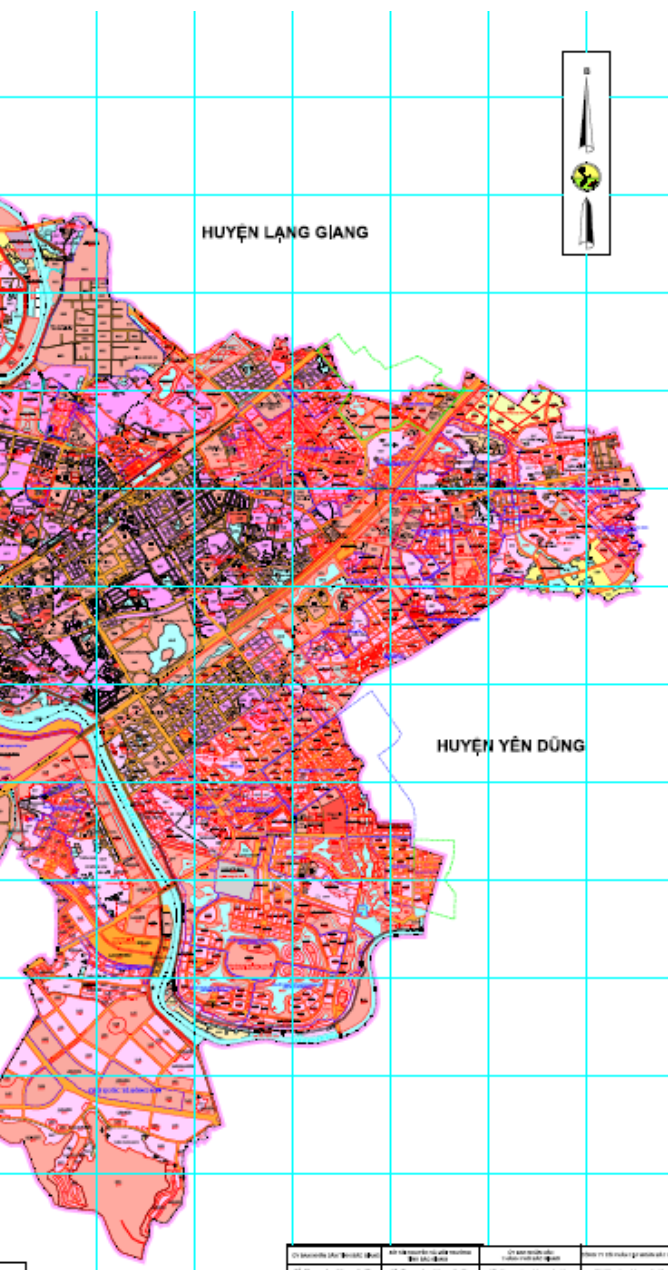
Thành phố Bắc Giang có 16 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 10 phường: Đa Mai, Đình Kế, Hoàng Văn Thụ, Lê Lợi, Mỹ Độ, Ngô Quyền, Thọ Xương, Trần Nguyên Hãn, Trần Phú, Xương Giang và 6 xã: Đình Trì, Đồng Sơn, Song Khê, Song Mai, Tân Mỹ, Tân Tiến.



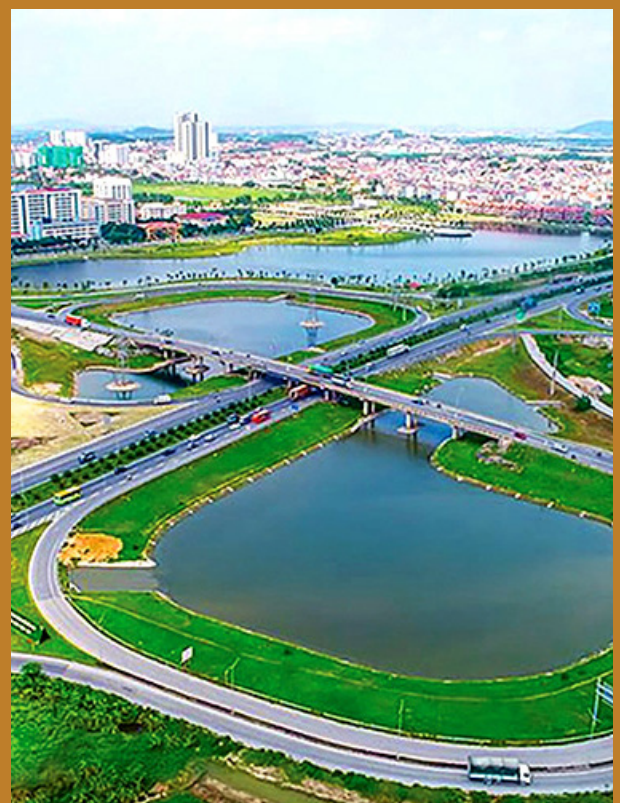


MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030



“Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; xây dựng TP Bắc Giang phát triển nhanh, bền vững theo hướng đô thị xanh - thông minh, đẩy nhanh hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại I; tập trung phát triển dịch vụ, hạ tầng đô thị”.



- Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất hằng năm 14,5-16,5%.
- Cơ cấu Thương mại - Dịch vụ là 49- 49,5%; Công nghiệp - TTCN - XD là 46,5- 47,5%; Nông nghiệp -Thủy sản từ 2-2,5%.
- Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 135 triệu đồng/ha.
- Nâng số điểm theo tiêu chuẩn đô thị loại I đạt 80.
- Tỷ lệ gia đình văn hóa từ 90% trở lên; tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa từ 85% trở lên; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa từ 85% trở lên; 100% phường đạt chuẩn văn minh đô thị; 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.
- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2016-2020) là 0,5%.
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt từ 90% trở lên; không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ.
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%.





HIỆP HÒA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

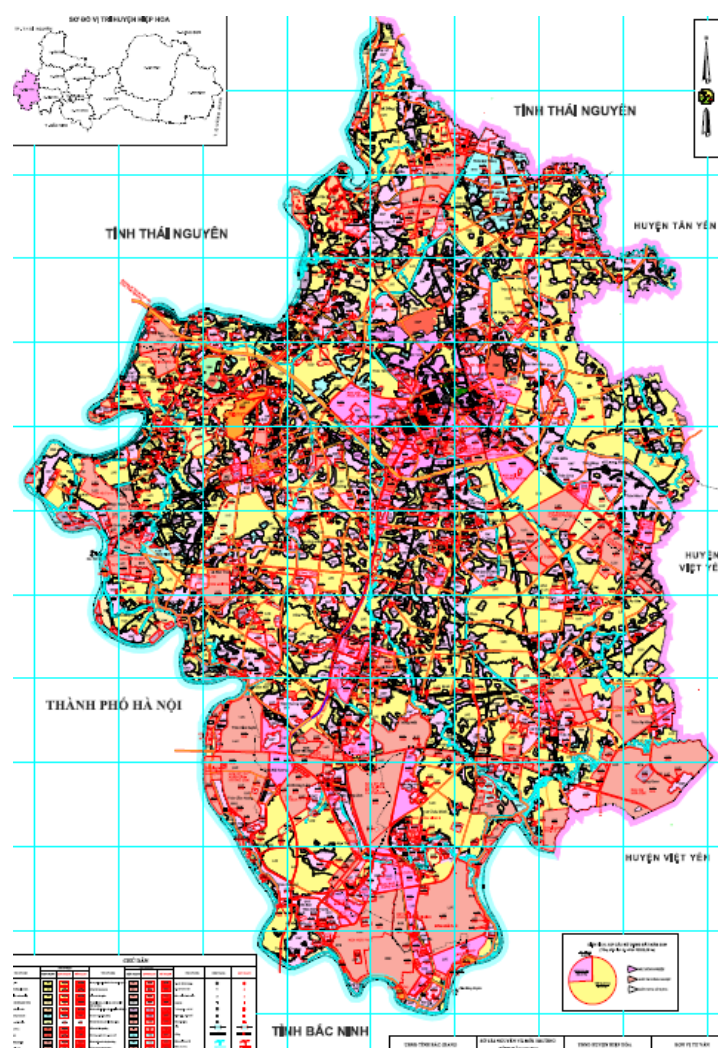
Huyện Hiệp Hòa nằm ở phía Tây tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Tân Yên và huyện Việt Yên

Phía Tây giáp huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (với ranh giới tự nhiên là Sông Cầu) và thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên

Phía Nam giáp huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh với ranh giới tự nhiên là Sông Cầu

Phía Bắc giáp huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy truyền thống văn hiến, cách mạng; đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới; phấn đấu xây dựng huyện Hiệp Hòa đạt tiêu chí đô thị loại IV vào năm 2025”.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 201,10 km²

Dân số trung bình: 247.460 người

Mật độ: 1.231 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Hiệp Hòa có 25 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Thắng và 24 xã: Bắc Lý, Châu Minh, Danh Thắng, Đại Thành, Đoàn Bái, Đông Lỗ, Đồng Tân, Hòa Sơn, Hoàng An, Hoàng Lương, Hoàng Thanh, Hoàng Vân, Hợp Thịnh, Hùng Sơn, Hương Lâm, Lương Phong, Mai Đình, Mai Trung, Ngọc Sơn, Quang Minh, Thái Sơn, Thanh Vân, Thường Thắng, Xuân Cẩm.



Giá trị sản xuất bình quân hàng năm tăng 14%; thu ngân sách tăng 15% năm; huy động vốn toàn xã hội đạt 30.000 tỷ đồng trở lên; giá trị sản xuất đất nông nghiệp đạt trên 120 triệu đồng/ha; thu nhập bình quân đầu người 75 triệu đồng/năm; ... 95% tổ chức cơ sở đảng HTTNV; kết nạp 1000 đảng viên mới.



LẠNG GIANG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Lạng Giang nằm ở phía Bắc tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Lục Nam

Phía Tây giáp huyện Tân Yên với ranh giới tự nhiên là sông Thương

Phía Nam giáp thành phố Bắc Giang và huyện Yên Dũng

Phía Bắc giáp huyện Yên Thế (với ranh giới là sông Thương) và huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

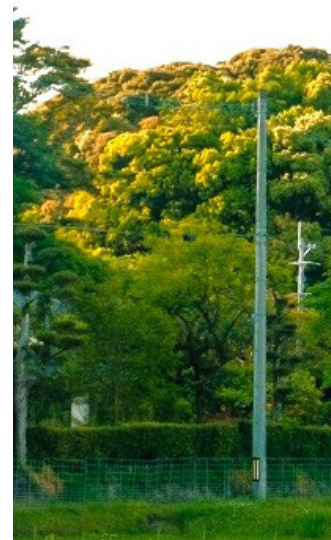
Diện tích: 239,8 km²

Dân số trung bình: 216.996 người

Mật độ: 904 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

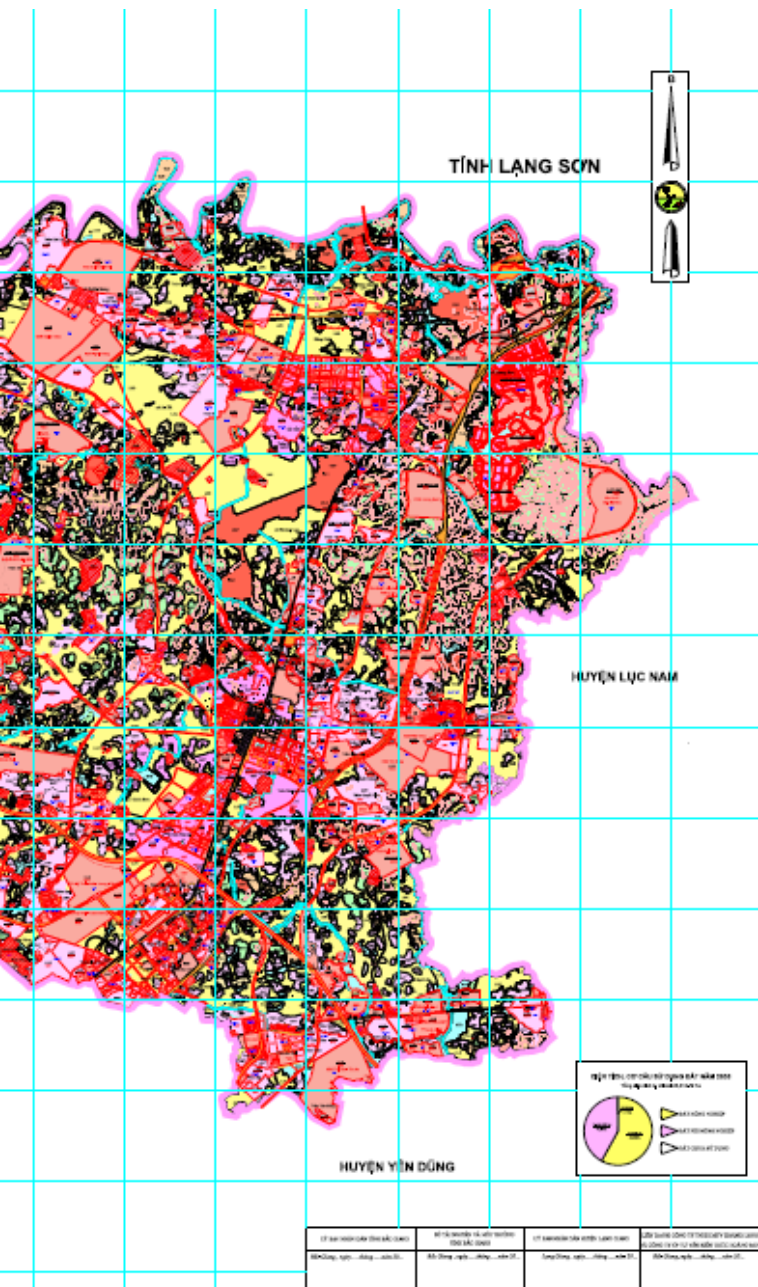
Huyện Lạng Giang có 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Vôi, Kép và 19 xã: An Hà, Dương Đức, Đại Lâm, Đào Mỹ, Hương Lạc, Hương Sơn, Mỹ Hà, Mỹ Thái, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hưng, Quang Thịnh, Tân Đình, Tân Hưng, Tân Thanh, Thái Đào, Tiên Lục, Xuân Hương, Xương Lâm, Yên Mỹ





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030



Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, công nghiệp. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ; tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao. Phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội; cải thiện mạnh mẽ môi trường sống; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. củng cố vững chắc quốc phòng- an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đưa huyện Lạc Giang phát triển nhanh, bền vững.



THỨ NHẤT

Tập trung rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch của huyện để phù hợp với quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đẩy mạnh đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông tạo tiền đề phát triển KT-XH của huyện. Tăng cường kêu gọi đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp. Hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Hương Sơn và Tân Hưng để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch; phát triển các khu dân cư tập trung có tính chất đô thị ở nông thôn; xây dựng thị trấn Vôi đủ tiêu chí đô thị loại IV; thị trấn Kép tiệm cận tiêu chí đô thị loại IV; xã Tân Dĩnh đủ tiêu chí đô thị loại V; các xã: Thái Đào, Nghĩa Hòa, Tiên Lục, Tân Hưng, Mỹ Thái, Xương Lâm tiệm cận tiêu chí đô thị loại V.





THỨ HAI

Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới; xây dựng 50% số xã đạt xã nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu; 35% số thôn đạt thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

THỨ BA

Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu; xây dựng bộ máy hành chính trong huyện tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong huyện có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị và uy tín để lãnh đạo, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới.



LỤC NAM

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Lục Nam là một huyện miền núi nằm ở phía Đông tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Phía Nam giáp thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

Phía Đông giáp huyện Lục Ngạn và huyện Sơn Động

Phía Tây giáp huyện Lạng Giang và huyện Yên Dũng.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 597,2 km²

Dân số trung bình: 226.194 người

Mật độ: 378 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

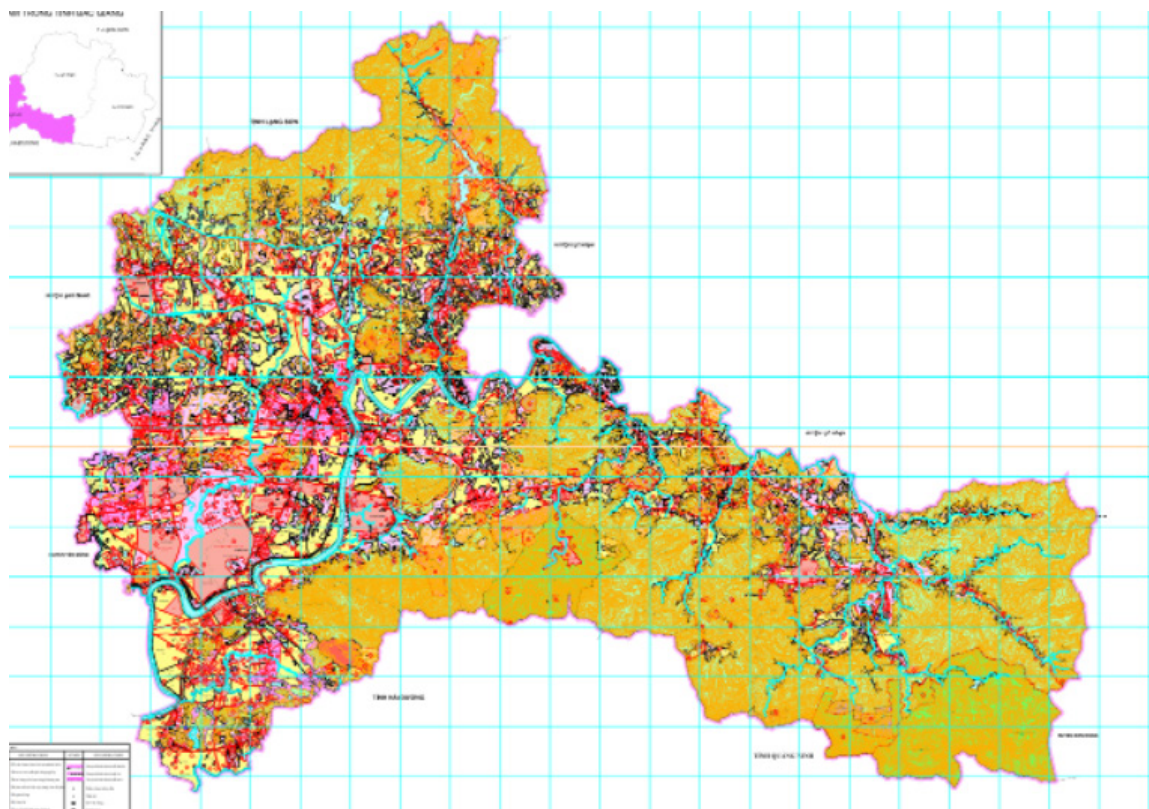
Huyện Lục Nam có 25 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Đồi Ngô và 24 xã: Bắc Lũng, Bảo Đài, Bảo Sơn, Bình Sơn, Cẩm Lý, Chu Điện, Cương Sơn, Đan Hội, Đông Hưng, Đông Phú, Huyền Sơn, Khám Lạng, Lan Mẫu, Lục Sơn, Nghĩa Phương, Phương Sơn, Tam Dị, Thanh Lâm, Tiên Nha, Trường Giang, Trường Sơn, Vô Tranh, Vũ Xá, Yên Sơn.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm 16 - 16,3%;
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng bình quân: 15%/ năm.
- Tổng vốn đầu tư phát triển cả giai đoạn trên 25.000 tỷ đồng.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt giữ ổn định 90.000 tấn.
- Đến năm 2025: Xây dựng xã Cẩm Lý, Bình Sơn, Khám Lạng trở thành đô thị loại V; các xã Bảo Sơn, Nghĩa Phương cơ bản đảm bảo tiêu chí đô thị loại V; tỷ lệ dân số ở đô thị đến năm 2025 đạt trên 30%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1-2%/năm (Các xã đặc biệt khó khăn 3%/năm).
- Hằng năm, có trên 90% tổ chức cơ sở đảng HTTNV trở lên, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém; trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết nạp mới 150 đảng viên trở lên.



LỤC NGẠN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Lục Ngạn là một huyện miền núi, nằm ở phía Đông tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông và phía Nam giáp huyện Sơn Động

Phía Tây giáp huyện Lục Nam và huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Phía Bắc giáp huyện Chi Lăng và huyện Lộc Bình thuộc tỉnh Lạng Sơn.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

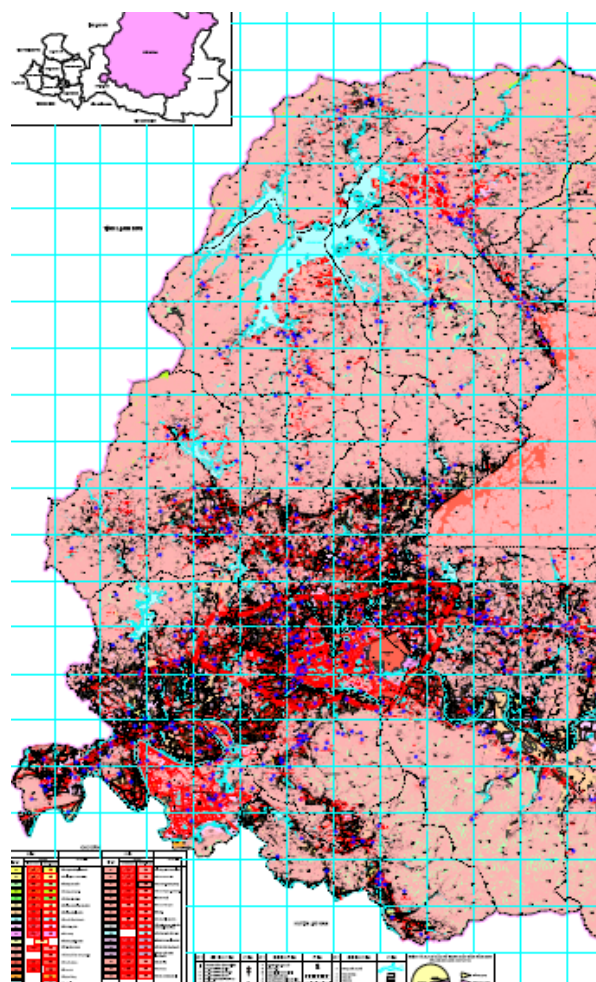
Diện tích: 1.012 km²

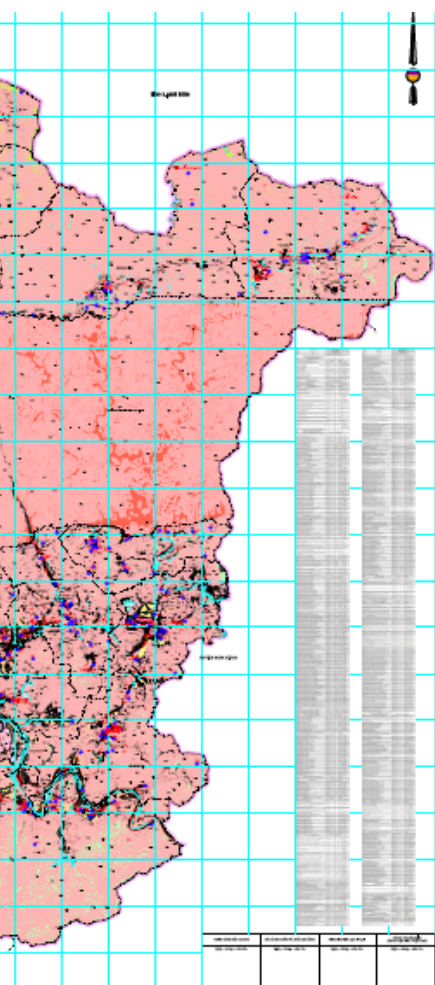
Dân số trung bình: 226.540 người

Mật độ: 223 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Lục Ngạn có 29 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Chũh và 28 xã: Biên Động, Biên Sơn, Cẩm Sơn, Đèo Gia, Đồng Cốc, Giáp Sơn, Hộ Đáp, Hồng Giang, Kiên Lao, Kiên Thành, Kim Sơn, Mỹ An, Nam Dương, Phi Diễn, Phong Minh, Phong Vân, Phú Nhuận, Phượng Sơn, Quý Sơn, Sa Lý, Sơn Hải, Tân Hoa, Tân Lập, Tân Mộc, Tân Quang, Tân Sơn, Thanh Hải, Trù Hựu.





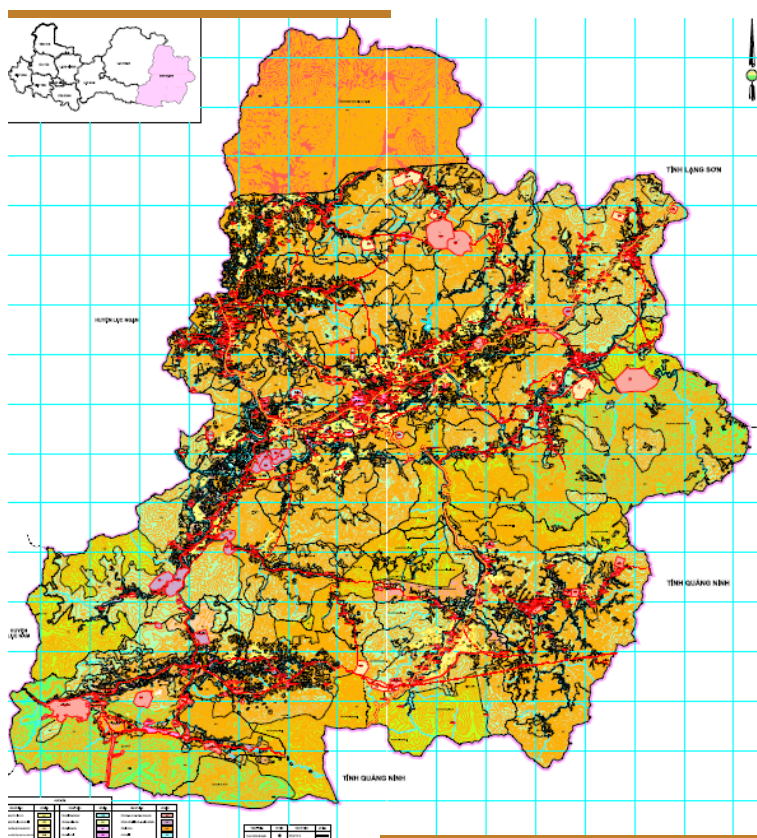
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Phấn đấu đến năm 2025 giá trị sản xuất trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 132,2 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn 2%, các xã ĐBKK giảm còn dưới 10%. Xây dựng thêm 8 xã đạt nông thôn mới... Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90% trở lên; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên; mỗi năm kết nạp 200 đảng viên mới. Nâng tỷ lệ trưởng, phó thôn là đảng viên lên 80% vào năm 2025.



SƠN ĐỘNG



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Sơn Động nằm ở phía Đông tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp thành phố Hạ Long và huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh và huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn

Phía Tây giáp huyện Lục Ngạn và huyện Lục Nam

Phía Nam giáp thành phố Uông Bí và thị xã Đông Triều thuộc tỉnh Quảng Ninh

Phía Bắc giáp huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hằng năm đạt từ 7,0 - 9,0%.
- Thu nhập từ kinh tế rừng hằng năm đạt 650 tỷ đồng trở lên.
- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng 77,5%.
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, tăng bình quân 15 - 20%/năm.
- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn gần 19 nghìn tỷ đồng.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3,0 - 3,5%/năm (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều).
- Giải quyết việc làm mới bình quân mỗi năm cho 3.000 - 3.500 lao động.
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ 90%, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 84%...

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 845,77 km²

Dân số trung bình: 72.350 người

Mật độ: 86 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Sơn Động có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: An Châu, Tây Yên Tử và 15 xã: An Bá, An Lạc, Cẩm Đàn, Dương Hưu, Đại Sơn, Giáo Liêm, Hữu Sản, Lệ Viễn, Long Sơn, Phúc Sơn, Thanh Luận, Tuấn Đạo, Vân Sơn, Vĩnh An, Yên Định.

TÂN YÊN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Tân Yên nằm ở phía Tây tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Lạng Giang

Phía Tây giáp huyện Hiệp Hòa và huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Phía Nam giáp thành phố Bắc Giang và huyện Việt Yên

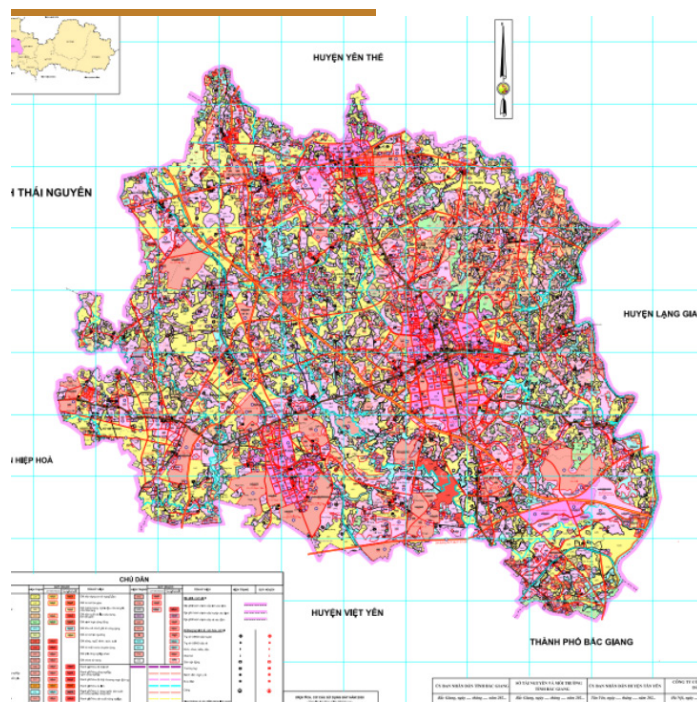
Phía Bắc giáp huyện Yên Thế.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 204 km²

Dân số trung bình: 177.265 người

Mật độ: 869 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tân Yên có 22 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Cao Thượng, Nhã Nam và 20 xã: An Dương, Cao Xá, Đại Hóa, Hợp Đức, Lam Cốt, Lan Giới, Liên Chung, Liên Sơn, Ngọc Châu, Ngọc Lý, Ngọc Thiện, Ngọc Vân, Phúc Hòa, Phúc Sơn, Quang Tiến, Quế Nham, Song Vân, Tân Trung, Việt Lập, Việt Ngọc.

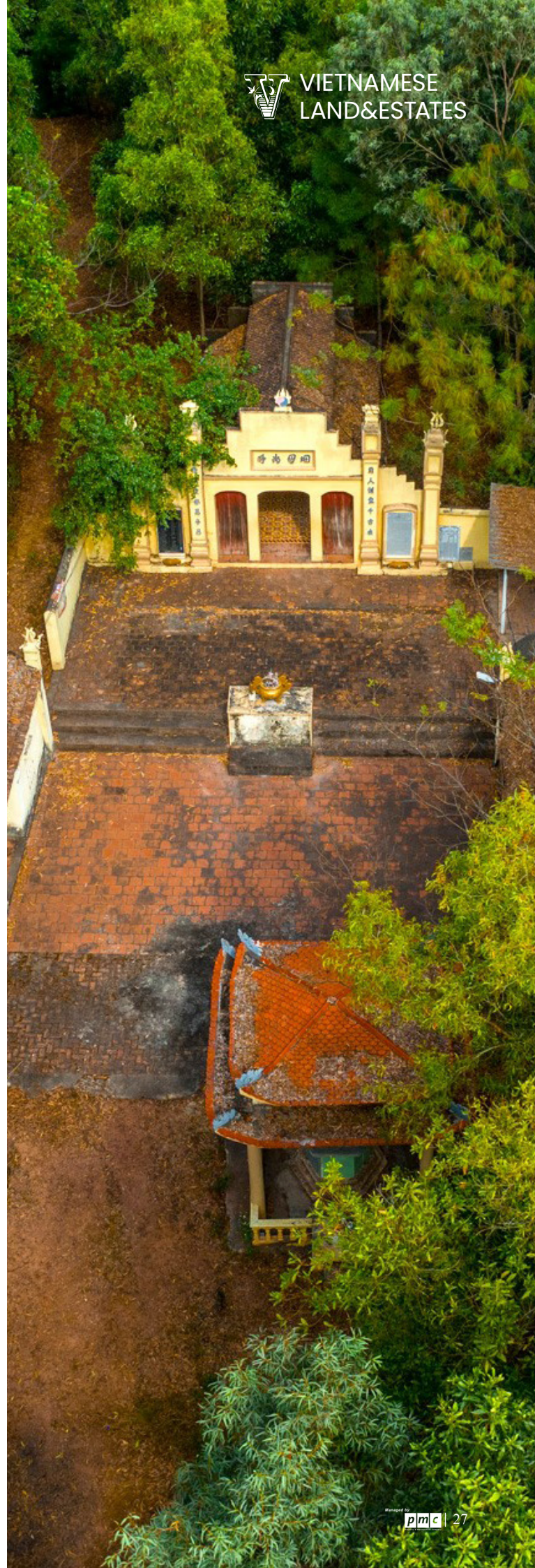


MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030



Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hằng năm 11% -13% Trong đó: công nghiệp - xây dựng 45-47%; nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 25-27%. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 7-10%/năm. Duy trì 100% số xã , thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đến năm 2025 là 99% dân số. Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 còn dưới 1%. Hằng năm tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 85%. Hằng năm có từ 4-5 đảng bộ xã, thị trấn, 8-9 cơ quan, đơn vị được công nhận đảng bộ, cơ quan, đơn vị “Dân vận khéo”.



VIỆT YÊN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Việt Yên là một huyện trung du nằm ở phía Tây tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Yên Dũng và thành phố Bắc Giang

Phía Tây giáp huyện Hiệp Hòa và huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Phía Nam giáp thành phố Bắc Ninh và huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Phía Bắc giáp huyện Tân Yên.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

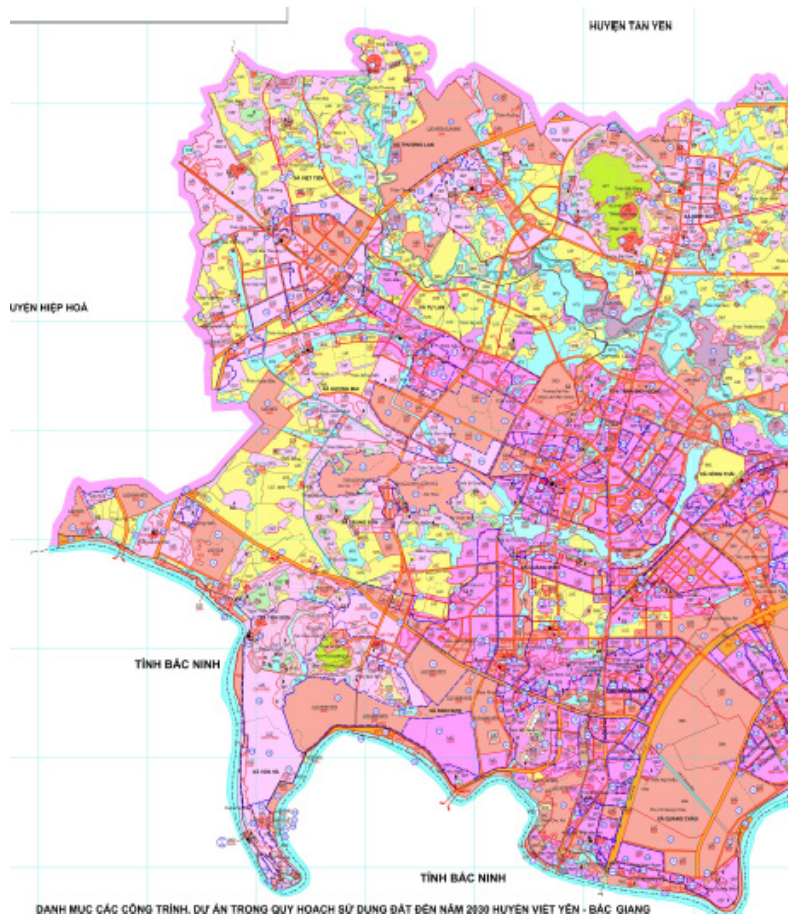
Diện tích: 171,01 km²

Dân số trung bình: 219.089 người

Mật độ: 1.281 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Việt Yên có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Bích Động, Nếnh và 15 xã: Hồng Thái, Hương Mai, Minh Đức, Nghĩa Trung, Ninh Sơn, Quang Châu, Quảng Minh, Tăng Tiến, Thượng Lan, Tiên Sơn, Trung Sơn, Tự Lạn, Vân Hà, Vân Trung, Việt Tiến.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 23%. Trong đó: công nghiệp - xây dựng đạt 23,2%/năm; nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1,5%/năm; ngành dịch vụ đạt 12%/năm.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 mỗi năm tăng 13-14% so năm trước; thu tiền từ đấu giá quyền sử dụng đất đạt khoảng 7.800 tỷ đồng.
- Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt trên 73.000 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 138 triệu đồng.
- Số xã nông thôn mới kiểu mẫu: 6 xã; số xã nông thôn mới nâng cao: 12 xã; số thôn nông thôn mới kiểu mẫu: mỗi năm ít nhất đạt 5 thôn.
- Số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 100%; mức độ 2 đạt 30%; tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học 100%.
- Duy trì 100% số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 100%.





- Đến năm 2025, tỷ lệ thôn, khu phố đạt danh hiệu văn hóa tối thiểu 80%; tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới đạt tối thiểu 80%; thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 100%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 90%.
- Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế 85%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có chứng chỉ 40%; tạo việc làm tăng thêm bình quân mỗi năm hơn 34.000 nghìn lao động.
- Tỷ lệ dân số thành thị được cấp nước sạch đạt 95%; nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh đạt 100%.
- Hoàn thành xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt theo tiêu chuẩn đô thị loại IV.
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị đến năm 2025 đạt 100%, tỷ lệ thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 100%. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn tại nông thôn đến năm 2025 đạt 93%, tỷ lệ thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 98%.
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt từ 85% trở lên; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%; tỷ lệ trưởng thôn là đảng viên đạt từ 80% trở lên.



YÊN DŨNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

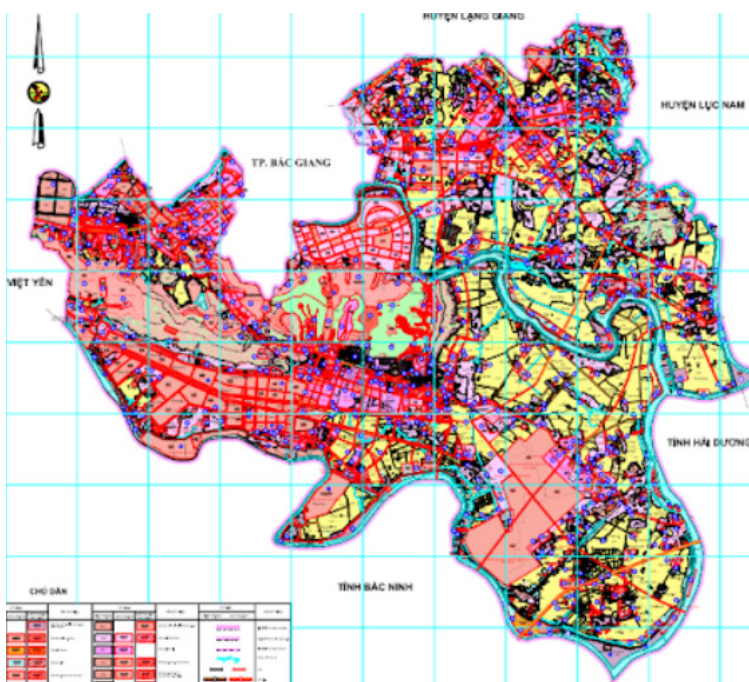
Huyện Yên Dũng nằm ở phía Nam tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Lục Nam và thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Phía Tây giáp huyện Việt Yên

Phía Nam giáp huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với ranh giới là sông Cầu

Phía Bắc giáp huyện Lạng Giang và thành phố Bắc Giang.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 185,9 km²

Dân số trung bình: 138.000 người

Mật độ: 726 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

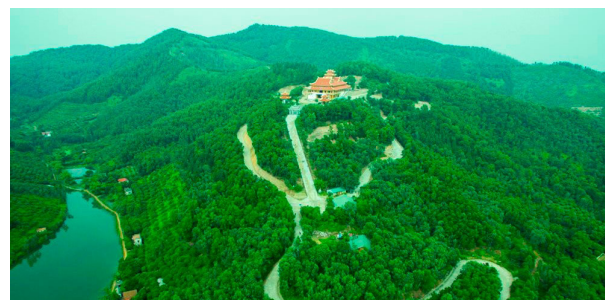
Huyện Yên Dũng có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Nham Biền, Tân An và 16 xã: Cảnh Thụy, Đồng Phúc, Đồng Việt, Đức Giang, Hương Gián, Lãng Sơn, Lão Hộ, Nội Hoàng, Quỳnh Sơn, Tân Liễu, Tiến Dũng, Tiền Phong, Trí Yên, Tư Mại, Xuân Phú, Yên Lư.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

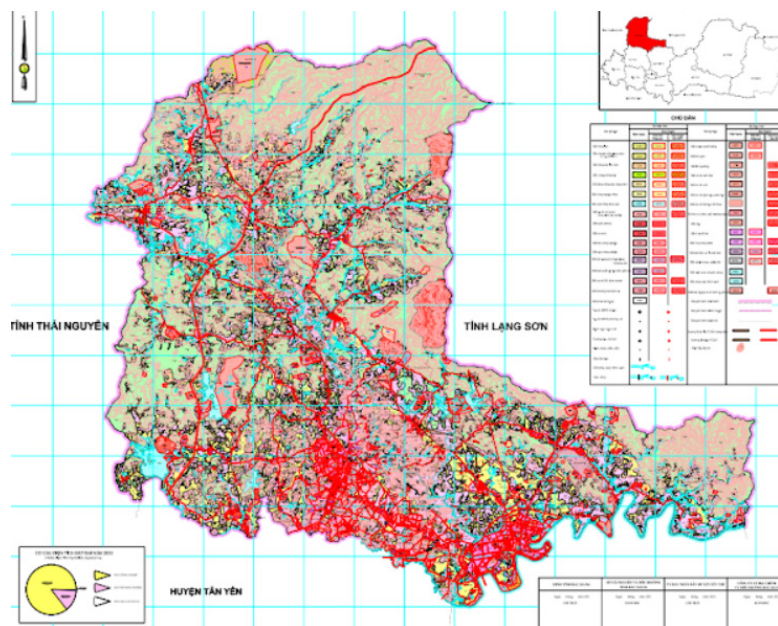
- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất và cơ cấu giá trị sản xuất: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất: 11 - 12%, trong đó: Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 1,5 - 2%, ngành công nghiệp - TTCN - xây dựng 12 - 13%; ngành thương mại - dịch vụ tăng 5 - 6%. Cơ cấu giá trị sản xuất: Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 8-7%; ngành công nghiệp - TTCN - xây dựng chiếm 79,5 - 80%; ngành thương mại - dịch vụ chiếm 12,5 - 13%.
- Thu nhập bình quân đầu người 62 – 63 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách trên địa bàn 1.859,161 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 117 triệu đồng.
- Có 11 bác sỹ/vận dân; 18,5 giường bệnh vận dân. Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế duy trì đạt 99,5%. Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế duy trì đạt 100%.



- Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 4.700 tỷ đồng.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3%.
- Giải quyết việc làm cho 2.250 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 75%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 100%; tỷ lệ phòng học kiên cố 97,55%.
- Tỷ lệ khu dân cư văn hóa 79,5%; tỷ lệ hộ gia đình văn hóa 89%.
- Khách du lịch đến huyện đạt 125.000 lượt người.
- Tỷ lệ dân số đô thị 22,5%.
- Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 97,5%. Duy trì tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.
- Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải 96%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn đạt 100%.
- Có thêm 2-3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 5-6 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.



YÊN THẾ



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Yên Thế nằm ở phía Bắc tỉnh Bắc Giang, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Phía Tây giáp huyện Phú Bình và huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Phía Bắc giáp huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

Phía Nam giáp huyện Tân Yên và huyện Lạng Giang.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 301,3 km²

Dân số trung bình: 110.920 người

Mật độ: 340 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Yên Thế có 19 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Phồn Xương, Bố Hạ và 17 xã: An Thượng, Canh Nậu, Đông Sơn, Đồng Hưu, Đồng Kỳ, Đồng Lạc, Đồng Tâm, Đồng Tiến, Đồng Vương, Hồng Kỳ, Hương Vỹ, Tam Hiệp, Tam Tiến, Tân Hiệp, Tân Sỏi, Tiến Thắng, Xuân Lương.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030



- Tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 9%/năm;
- Giá trị sản xuất bình quân trên 1ha đất nông nghiệp (cây hàng năm) đạt 95 - 100 triệu đồng;
- Thu ngân sách trên địa bàn (không tính thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân 10%/năm, phấn đấu năm 2025 đạt 105 tỷ đồng trở lên;
- Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 5.600 tỷ đồng;
- Giữ vững tỷ lệ che phủ của rừng 40%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 2%;
- Tỷ lệ dân số đô thị 22%;
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia 100%, chuẩn mức độ 2 đạt 24%;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 95%;



- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%, tổng số lao động được giải quyết việc làm mới 2.000 người/năm;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể nhẹ) dưới 10%;
- Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt 90%, tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 95%;
- Tỷ lệ thôn bản, tổ dân phố văn hóa 70%, gia đình văn hóa 85%, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 85%, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị trên 70%;
- Phấn đấu có thêm 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế đạt 12 xã);
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom 85%, tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý 90%;
- Hoàn thành 100% chỉ tiêu về nhiệm vụ Quốc phòng - quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn;
- Mỗi năm kết nạp 150 đảng viên mới, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90%, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 85%.



Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Bắc Giang Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tỉnh Bắc Giang

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/kk8sn2>

Thành phố Bắc Giang

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Bắc Giang lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/kk8sn2>

Huyện Hiệp Hòa

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hiệp Hòa lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/2cds3s>

Huyện Lạng Giang

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Lạng Giang lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/a8n09>

Huyện Lục Nam

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Lục Nam lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/csadqw>

Huyện Lục Ngạn

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Lục Ngạn lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/4gska6>

Huyện Sơn Động

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Động lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/iykwm>

Huyện Tân Yên

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tân Yên lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)

<https://bitly.com.vn/tat7ac>

Huyện Việt Yên

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Việt Yên lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)

<https://bitly.com.vn/tyancd>

Huyện Yên Dũng

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Yên Dũng lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)

<https://bitly.com.vn/i8iwmj>

Huyện Yên Thế

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Yên Thế lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)

<https://bitly.com.vn/9ozemm>



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Bắc Giang

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (km ²)	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TOÀN TỈNH	3.825,75	1.803.950	463
Thành phố Bắc Giang	66,77	174.229	2.609
Huyện Hiệp Hòa	201,10	247.460	1.231
Huyện Lạng Giang	239,8	216.996	904
Huyện Lục Nam	597,2	226.194	378
Huyện Lục Ngạn	1.012	226.540	223
Huyện Sơn Động	845,77	72.350	86
Huyện Tân Yên	204	177.265	869
Huyện Việt Yên	171,01	219.089	1.281
Huyện Yên Dũng	185,9	138.000	726
Huyện Yên Thế	301,3	110.920	340

